

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG	
CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG	
ĐẾN	Số: 316
	Ngày: 17/8/2026
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/KHANGLONG/2026

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG

Địa chỉ: Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, Thôn 3, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0986.625.254

Mã số doanh nghiệp: 100101090 Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 11 tháng 8 năm 2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Số giấy chứng nhận an toàn vệ sinh Thực phẩm: 11/2026/SNNMT-HY Ngày cấp: 16/3/2026. Nơi cấp: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GẠO NGỌC NƯƠNG

2. Thành phần: Gạo Ngọc nương 9 100%.

3. Thời hạn sử dụng:

Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách bao gói: Đóng gói 2kg, 5kg, 10kg....hoặc đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của người đặt hàng và được ghi rõ trên bao bì sản phẩm;

Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PE. Vật liệu bao gói đáp ứng theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn thực phẩm đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

II. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

III. Yêu cầu về an toàn thực phẩm



Công ty TNHH lương thực thực phẩm Khang Long sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Nghị định số 15/2018/NĐ- CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

Theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Giới hạn chỉ tiêu độc tố vi nấm đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin Tổng số	µg/kg	≤ 10
3	Ochratoxin	µg/kg	≤ 3

Giới hạn chỉ tiêu kim loại nặng đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Bộ y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0,4
2	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,2

Giới hạn dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật Theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT, ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 12 tháng 8 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, đồng dấu)



GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Hưng



NỘI DUNG NHÃN DỰ KIẾN

(đính kèm bản TCB số 01/KHANGLONG/2026)

1. Tên sản phẩm: GẠO NGỌC NƯƠNG

2. Thành phần: Gạo Ngọc nương 9 100%.

3. Hướng dẫn sử dụng:

- Vo gạo nhanh tay lần đầu tiên, sau đó vo nhẹ tay kỹ từ 2-3 lần đến khi nước trong.
- Đong gạo với nước theo tỉ lệ 1:1 hoặc thay đổi theo sở thích.
- Nấu cơm tới khi chín và không mở nắp khi nấu.
- Sau khi cơm chín, giữ ấm thêm 10-15 phút để cơm ráo, chín đều.

4. Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh động vật, côn trùng sống, hóa chất.

5. Thông tin cảnh báo:

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn sử dụng, khi có dấu hiệu mốc hỏng.

NSX: (in trên bao bì)

HSD: (in trên bao bì)

KLT: ...kg.

Số TCB: 01/KHANGLONG/2026

Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG

Địa chỉ: Thôn 3, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Số/ No.: VLAB0-260708-003/1-V1/2

Ngày phát hành/ Issue date : 18/07/2026
Trang/ Page : 1/8

Tên khách hàng/ Company⁽¹⁾: **CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG**
Địa chỉ/ Address⁽¹⁾: Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: 08/07/2026
Thời gian thử nghiệm/ Testing period: 08/07/2026 đến 16/07/2026
Tên mẫu/ Sample Name⁽¹⁾: **Gạo Ngọc Nương**
Mô tả mẫu/ Sample description: Mẫu chứa trong túi nhựa kín/ Sample in sealed plastic bag.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

[Xem trang kế/ See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp/ ⁽¹⁾ Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.

- KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory



Phạm Lê Tiến Khánh

Tổng giám đốc
General Director



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260708-003/1-V1/2

Ngày phát hành/ Issue date : 18/07/2026
Trang/ Page : 2/8

Kết quả/ result

TT No.	Chỉ tiêu Parameter	Phương pháp phân tích Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	LOQ
1.	Hàm lượng Asen (As)/ Arsenic (As) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,03
2.	Hàm lượng Chì (Pb)/ Lead (Pb) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,05
3.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/ Cadmium (Cd) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,015
4.	Aflatoxin tổng số/ Total Aflatoxins	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	2
5.	Aflatoxin B1	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5
6.	Ochratoxin A (OTA)	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5
7.	BVTV nhóm Carbamate/ Carbamate pesticides	Theo phụ lục 1 đính kèm		KPH/ND	Theo phụ lục 1 đính kèm
8.	BVTV nhóm Lân hữu cơ/ Organophosphorous pesticides	Theo phụ lục 2 đính kèm		KPH/ND	Theo phụ lục 2 đính kèm
9.	BVTV nhóm Cúc/ Pyrethroid pesticides	Theo phụ lục 3 đính kèm		KPH/ND	Theo phụ lục 3 đính kèm
10.	BVTV nhóm Clo hữu cơ/ Organochlorine pesticide	Theo phụ lục 4 đính kèm		KPH/ND	Theo phụ lục 4 đính kèm

Ghi chú/ Remark(s): Không/ Nil.

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Cần Thơ Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Cà Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260708-003/1-V1/2

Ngày phát hành/ Issue date : 18/07/2026
Trang/ Page : 3/8

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH THUỐC BVTV nhóm Carbamate

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	LOQ (Đơn vị: mg/kg)	Phương pháp phân tích Test method
1.	Aldicarb sulfoxide	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
2.	Aldicarb sulfone	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
3.	Aldicarb	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
4.	Bendiocarb	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
5.	Captan	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
6.	Carbaryl	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
7.	Carbendazime	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
8.	Carbetamide	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
9.	Carbofuran	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
10.	Carbofuran-3-OH	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
11.	Cis - 1,2,3,6 – Tetrahydrophthalimide	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
12.	Diethofencarb	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
13.	Fenobucarb	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
14.	Fenoxycarb	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
15.	Formetanate	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
16.	Methiocarb	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
17.	Mecarbam	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
18.	Methomyl	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
19.	Mexacarbate	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Cà Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260708-003/1-V1/2

Ngày phát hành/ Issue date : 18/07/2026

Trang/ Page : 4/8

20.	Pirimicarb	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
21.	Propamocarb	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH THUỐC BVTV nhóm Lân

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	LOQ (Đơn vị: mg/kg)	Phương pháp phân tích Test method
1.	Azinphos-Ethyl	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
2.	Acephate	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
3.	Bromfenvinphos-Methyl	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
4.	Bromophos-Ethyl	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
5.	Bromophos-Methyl	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
6.	Bromopropylate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
7.	Carbophenothion	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
8.	Carfentrazone Ethyl	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
9.	Chlorpyrifos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
10.	Chlorpyrifos-Methyl	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
11.	Diazinon	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
12.	Dimethoate	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
13.	EPN	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
14.	Ethion	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
15.	Fenchlorphos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
16.	Fenitrothion	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
17.	Fonofos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
18.	Isazophos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
19.	Leptophos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
20.	Malathion	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260708-003/1-V1/2

Ngày phát hành/ Issue date : 18/07/2026
Trang/ Page : 5/8

21.	Methamidophos	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
22.	Mevinphos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
23.	Monocrotophos	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
24.	Parathion	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
25.	Parathion-Methyl	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
26.	Phorate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
27.	Phosalone	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
28.	Pirimiphos-Ethyl	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
29.	Pirimiphos-Methyl	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
30.	Profenofos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
31.	Prothiofos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
32.	Pyrazophos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
33.	Pyridaphenthion	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
34.	Omethoate	0,01	VLAB-CH-TP-674 (Ref: AOAC 2007.01, BS EN 15662:2008)(a)
35.	Quinalphos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
36.	Sulfotep	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
37.	Triazophos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
38.	Atrazine	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
39.	Coumaphos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
40.	Disulfoton	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
41.	Fenamiphos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
42.	Fenson	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
43.	Fenthion	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
44.	Isazofos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
45.	Methacrifos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
46.	Phorate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Cà Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260708-003/1-V1/2

Ngày phát hành/ Issue date : 18/07/2026

Trang/ Page : 6/8

47.	Phosalone	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
48.	Sulprofos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
49.	Terbufos	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH THUỐC BVTV nhóm Cúc

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	LOQ (Đơn vị: mg/kg)	Phương pháp phân tích Test method
1.	Acrinathrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
2.	Anthraquinone	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
3.	Bifenthrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
4.	Cyfluthrin (sum)	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
5.	Cypermethrin (sum)	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
6.	Deltamethrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
7.	Ethofenprox	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
8.	Fenpropathrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
9.	Fenvalerate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
10.	Flucythrinate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
11.	Gamma-Cyhalothrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
12.	Lambda-cyhalothrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
13.	Permethrin (sum)	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
14.	Permethrin, cis-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
15.	Permethrin, trans-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
16.	Phenothrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
17.	Tau-fluvalinate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
18.	Tefluthrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
19.	Tetramethrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
20.	Transfluthrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Cần Thơ Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Cà Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260708-003/1-V1/2

Ngày phát hành/ Issue date : 18/07/2026
Trang/ Page : 7/8

PHỤ LỤC 4: DANH SÁCH THUỐC BVTV nhóm Clo hữu cơ

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	LOQ (Đơn vị: mg/kg)	Phương pháp phân tích Test method
1.	Aldrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
2.	Chlorbenseide	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
3.	Chlorobenzilate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
4.	Chloroneb	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
5.	DDD, o,p-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
6.	DDD, p,p-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
7.	DDE, o,p-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
8.	DDE, p,p-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
9.	DDT, o,p-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
10.	DDT, p,p-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
11.	4,4'-Dichlorobenzophenone	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
12.	Dieldrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
13.	Endosulfan ether	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
14.	Endosulfan I	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
15.	Endosulfan II	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
16.	Endosulfan sulfate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
17.	Endrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
18.	Ethylan	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
19.	Fenson	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
20.	HCH, gamma-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
21.	Heptachlor	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
22.	Heptachlor epoxide	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
23.	Hexachlorobenzene	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
24.	Isodrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260708-003/1-V1/2

Ngày phát hành/ Issue date : 18/07/2026
Trang/ Page : 8/8

25.	Lindane	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
26.	Methoxychlor Olefin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
27.	Nonachlor, cis-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
28.	Nonachlor, trans-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
29.	Pentachloroaniline	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
30.	Pentachloroanisole	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
31.	Pentachlorobenzene	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
32.	Pentachlorobenzonitrile	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
33.	Pentachlorothioanisole	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
34.	Quintozene	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
35.	Tetradifon	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

VietLabs
Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Cà Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260708-003/1-V2/2

Ngày phát hành/ Issue date : 03/08/2026
Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng/ Company⁽¹⁾: **CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG**
Địa chỉ/ Address⁽¹⁾: **Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: **08/07/2026**
Thời gian thử nghiệm/ Testing period: **08/07/2026 đến 01/08/2026**
Tên mẫu/ Sample Name⁽¹⁾: **Gạo Ngọc Nương**
Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu chứa trong túi nhựa kín/ Sample in sealed plastic bag.**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/ See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp/ ⁽¹⁾ Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.

- KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory



Phạm Lê Tiến Khánh

Tổng giám đốc
General Director



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/ Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260708-003/1LV2/2

Ngày phát hành/ Issue date : 03/08/2026
Trang/ Page : 2/2

Kết quả/ result

TT No.	Chỉ tiêu Parameter	Phương pháp phân tích Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	LOQ
1.	Độ ẩm/ Moisture content	EN ISO 712:2009(a),(s)	%	11,9	-

Ghi chú/ Remark(s): Không/ Nil.

[Kết thúc báo cáo/ End of report]



VietLabs
Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1001010901

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 07 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 10 tháng 08 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0986.625254

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 4.500.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: PHẠM NGỌC HƯNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 15/07/1984

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 034084004963

Địa chỉ liên lạc: Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM NGỌC HƯNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 15/07/1984

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 034084004963

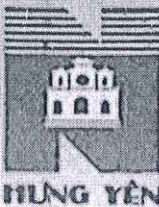
Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN
CHỨNG NHẬN/CERTIFICATE

Cơ sở/Establishment: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM KHANG LONG

Mã số đăng ký kinh doanh/Registration number: 1001010901

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 3, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0986625254 Fax: Email:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:
Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

Sơ chế, kinh doanh: Gạo tẻ./.
(Công suất thiết kế: 150 tấn/tháng)

Số cấp/munber: 11/2026/SNNMT-HY

Có hiệu lực đến ngày: 16 tháng 3 năm 2029

Valid until (date/month/year): 16/3/2029

Hưng Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Đức Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG	
CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG	
ĐẾN	Số: 229
	Ngày: 25/8/2026
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/KHANGLONG/2026

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG

Địa chỉ: Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, Thôn 3, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0986.625.254

Mã số doanh nghiệp: 100101090 Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 11 tháng 8 năm 2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Số giấy chứng nhận an toàn vệ sinh Thực phẩm: 11/2026/SNNMT-HY Ngày cấp: 16/3/2026. Nơi cấp: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GẠO ĐÀI THƠM

2. Thành phần: Gạo Đài thơm 100%.

3. Thời hạn sử dụng:

Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách bao gói: Đóng gói 2kg, 5kg, 10kg, 20kg, 50kg hoặc đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của người đặt hàng và được ghi rõ trên bao bì sản phẩm;

Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PA/PE. Vật liệu bao gói đáp ứng theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn thực phẩm đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

II. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)



III. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH Lương thực thực phẩm Khang Long sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Giới hạn chỉ tiêu độc tố vi nấm đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin Tổng số	µg/kg	≤ 10
3	Ochratoxin	µg/kg	≤ 3

Giới hạn chỉ tiêu kim loại nặng đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2011/BYT do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm hóa học và sinh học biên soạn, Cục An toàn vệ sinh thực phẩm trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	$\leq 0,4$
2	Chì (Pb)	mg/kg	$\leq 0,2$

Giới hạn dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật Theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT, ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(ký, đóng dấu)





NỘI DUNG NHÃN DỤ KIẾN

(đính kèm bản TCB số 02/KHANGLONG/2026)

1. Tên sản phẩm: GẠO ĐÀI THƠM

2. Thành phần: Gạo Đài thơm 100%.

3. Hướng dẫn sử dụng:

- Vo gạo nhanh tay lần đầu tiên, sau đó vo nhẹ tay kỹ từ 2-3 lần đến khi nước trong.
- Đong gạo với nước theo tỉ lệ 1:1 hoặc thay đổi theo sở thích.
- Nấu cơm tới khi chín và không mở nắp khi nấu.
- Sau khi cơm chín, giữ ấm thêm 10-15 phút để cơm ráo, chín đều.

4. Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh động vật, côn trùng sống, hóa chất.

5. Thông tin cảnh báo:

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn sử dụng, khi có dấu hiệu mốc hỏng.

NSX: (in trên bao bì)

HSD: (in trên bao bì)

KLT: ...kg.

Số TCB: 02/KHANGLONG/2026

Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG

Địa chỉ: Thôn 3, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

Số/ No.: VLAB0-260810-016/1

Ngày phát hành/ Issue date : 18/08/2026
Trang/ Page : 1/4

Tên khách hàng/ Company⁽¹⁾: **CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG**
Địa chỉ/ Address⁽¹⁾: **Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: **10/08/2026**
Thời gian thử nghiệm/ Testing period: **10/08/2026 đến 18/08/2026**
Tên mẫu/ Sample Name⁽¹⁾: **GAO ĐÀI THƠM**
Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu chứa trong túi nhựa kín/ Sample in sealed plastic bag.**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/ See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp/ ⁽¹⁾ Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.

- KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory



Phạm Lê Tiến Khánh

Tổng giám đốc
General Director



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260810-016/1P

Ngày phát hành/ Issue date : 18/08/2026

Trang/ Page : 2/4

Kết quả/ result

TT No.	Chỉ tiêu Parameter	Phương pháp phân tích Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	LOQ
1.	Độ ẩm/ Moisture content	VLAB-CH-TP-101	%	11,9	-
2.	Hàm lượng Asen (As)/ Arsenic (As) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	0,20	-
3.	Hàm lượng Chì (Pb)/ Lead (Pb) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,05
4.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/ Cadmium (Cd) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	0,031	-
5.	Aflatoxin tổng số/ Total Aflatoxins	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	2
6.	Aflatoxin B1	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5
7.	Ochratoxin A (OTA)	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5
8.	BVTV nhóm Clo hữu cơ/ Organochlorine pesticide	Xem phụ lục 1		KPH/ND	Xem phụ lục 1

Ghi chú/ Remark(s): Không/ Nil.

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Xuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260810-016/1

Ngày phát hành/ Issue date : 18/08/2026
Trang/ Page : 3/4

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH THUỐC BVTV nhóm Clo hữu cơ

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	LOQ (Đơn vị: mg/kg)	Phương pháp phân tích Test method
1.	Aldrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
2.	Chlorbenside	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
3.	Chlorobenzilate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
4.	Chloroneb	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
5.	DDD, o,p-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
6.	DDD, p,p-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
7.	DDE, o,p-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
8.	DDE, p,p-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
9.	DDT, o,p-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
10.	DDT, p,p-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
11.	4,4'-Dichlorobenzophenone	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
12.	Dieldrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
13.	Endosulfan ether	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
14.	Endosulfan I	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
15.	Endosulfan II	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
16.	Endosulfan sulfate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
17.	Endrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
18.	Ethylan	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
19.	Fenson	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
20.	HCH, gamma-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
21.	Heptachlor	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
22.	Heptachlor epoxide	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
23.	Hexachlorobenzene	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
24.	Isodrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)



Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260810-016/1

Ngày phát hành/ Issue date : 18/08/2026
Trang/ Page : 4/4

25.	Lindane	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
26.	Methoxychlor Olefin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
27.	Nonachlor, cis-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
28.	Nonachlor, trans-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
29.	Pentachloroaniline	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
30.	Pentachloroanisole	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
31.	Pentachlorobenzene	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
32.	Pentachlorobenzonitrile	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
33.	Pentachlorothioanisole	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
34.	Quintozone	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
35.	Tetradifon	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

VietLabs
Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

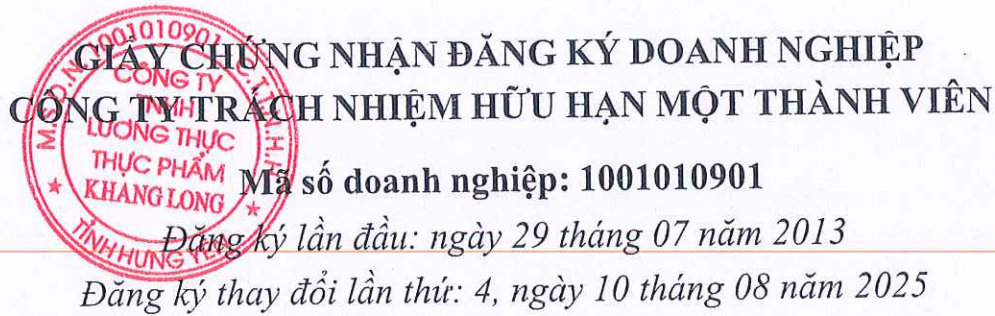
VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0986.625254

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 4.500.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: PHẠM NGỌC HƯNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 15/07/1984

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 034084004963

Địa chỉ liên lạc: Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM NGỌC HƯNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 15/07/1984

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 034084004963

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

**CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS**

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN

CHỨNG NHẬN/CERTIFICATE

**Cơ sở/Establishment: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM
KHANG LONG**

Mã số đăng ký kinh doanh/Registration number: 1001010901

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 3, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0986625254

Fax:

Email:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

Sơ chế, kinh doanh: Gạo tẻ./.

(Công suất thiết kế: 150 tấn/tháng)

Số cấp/number: 11/2026/SNNMT-HY

Có hiệu lực đến ngày: 16 tháng 3 năm 2029

Valid until (date/month/year): 16/3/2029

Hưng Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG	
CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG	
ĐẾN	Số: 325
	Ngày: 25/01/2026
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/KHANGLONG/2026

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG

Địa chỉ: Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, Thôn 3, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0986.625.254

Mã số doanh nghiệp: 100101090 Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 11 tháng 8 năm 2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Số giấy chứng nhận an toàn vệ sinh Thực phẩm: 11/2026/SNNMT-HY Ngày cấp: 16/3/2026. Nơi cấp: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GẠO BC

2. Thành phần: Gạo BC 100%.

3. Thời hạn sử dụng:

Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách bao gói: Đóng gói 2kg, 5kg, 10kg, 20kg, 50kg hoặc đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của người đặt hàng và được ghi rõ trên bao bì sản phẩm;

Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PA/PE. Vật liệu bao gói đáp ứng theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn thực phẩm đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

II. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)



III. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH lương thực thực phẩm Khang Long sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Giới hạn chỉ tiêu độc tố vi nấm đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin Tổng số	µg/kg	≤ 10
3	Ochratoxin	µg/kg	≤ 3

Giới hạn chỉ tiêu kim loại nặng đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2011/BYT do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm hóa học và sinh học biên soạn, Cục An toàn vệ sinh thực phẩm trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0,4
2	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,2

Giới hạn dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật Theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT, ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(ký, đóng dấu)





NỘI DUNG NHÃN DƯ KIẾN

(đính kèm bản TCB số 03/KHANGLONG/2026)

1. Tên sản phẩm: GẠO BC

2. Thành phần: Gạo BC 100%.

3. Hướng dẫn sử dụng:

- Vo gạo nhanh tay lần đầu tiên, sau đó vo nhẹ tay kỹ từ 2-3 lần đến khi nước trong.
- Đong gạo với nước theo tỉ lệ 1:1 hoặc thay đổi theo sở thích.
- Nấu cơm tới khi chín và không mở nắp khi nấu.
- Sau khi cơm chín, giữ ấm thêm 10-15 phút để cơm ráo, chín đều.

4. Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh động vật, côn trùng sống, hóa chất.

5. Thông tin cảnh báo:

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn sử dụng, khi có dấu hiệu mốc hỏng.

NSX: (in trên bao bì)

HSD: (in trên bao bì)

KLT: ...kg.

Số TCB: 03/KHANGLONG/2026

Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG

Địa chỉ: Thôn 3, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

Số/ No.: VLAB0-260810-016/2

Ngày phát hành/ Issue date : 18/08/2026
Trang/ Page : 1/3

Tên khách hàng/ Company⁽¹⁾: **CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG**
Địa chỉ/ Address⁽¹⁾: **Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: **10/08/2026**
Thời gian thử nghiệm/ Testing period: **10/08/2026 đến 18/08/2026**
Tên mẫu/ Sample Name⁽¹⁾: **GAO BC**
Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu chứa trong túi nhựa kín/ Sample in sealed plastic bag.**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/ See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp/ ⁽¹⁾ Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.

- KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory



Phạm Lê Tiến Khánh

Tổng giám đốc
General Director



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Trường Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Trường Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260810-016/2

Ngày phát hành/ Issue date : 18/08/2026
Trang/ Page : 2/3

Kết quả/ result

TT No.	Chỉ tiêu Parameter	Phương pháp phân tích Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	LOQ
1.	Độ ẩm/ Moisture content	VLAB-CH-TP-101	%	12,1	-
2.	Hàm lượng Asen (As)/ Arsenic (As) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	0,16	-
3.	Hàm lượng Chì (Pb)/ Lead (Pb) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,05
4.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/ Cadmium (Cd) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	0,031	-
5.	Aflatoxin tổng số/ Total Aflatoxins	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	2
6.	Aflatoxin B1	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5
7.	Ochratoxin A (OTA)	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5
8.	BVTV nhóm Cúc/ Pyrethroid pesticides	Xem phụ lục 1		KPH/ND	Xem phụ lục 1

Ghi chú/ Remark(s): Không/ Nil.

VietLabs
Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260810-016/2

Ngày phát hành/ Issue date : 18/08/2026

Trang/ Page : 3/3

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH THUỐC BVTV nhóm Cúc

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	LOQ (Đơn vị: mg/kg)	Phương pháp phân tích Test method
1.	Acrinathrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
2.	Anthraquinone	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
3.	Bifenthrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
4.	Cyfluthrin (sum)	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
5.	Cypermethrin (sum)	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
6.	Deltamethrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
7.	Ethofenprox	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
8.	Fenpropathrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
9.	Fenvalerate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
10.	Flucythrinate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
11.	Gamma-Cyhalothrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
12.	Lambda-cyhalothrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
13.	Permethrin (sum)	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
14.	Permethrin, cis-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
15.	Permethrin, trans-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
16.	Phenothrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
17.	Tau-fluvalinate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
18.	Tefluthrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
19.	Tetramethrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
20.	Transfluthrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



VietLabs

Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Ho Chi Minh	Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh 62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho	Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu	Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau 479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau	Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau 214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1001010901

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 07 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 10 tháng 08 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0986.625254

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 4.500.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: PHẠM NGỌC HƯNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 15/07/1984

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 034084004963

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM NGỌC HƯNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 15/07/1984

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 034084004963

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

**CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS**

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN

CHỨNG NHẬN/CERTIFICATE

Cơ sở/Establishment: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM KHANG LONG

Mã số đăng ký kinh doanh/Registration number: 1001010901

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 3, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0986625254

Fax:

Email:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

Sơ chế, kinh doanh: Gạo tẻ./.

(Công suất thiết kế: 150 tấn/tháng)

Số cấp/number: 11/2026/SNNMT-HY

Có hiệu lực đến ngày: 16 tháng 3 năm 2029

Valid until (date/month/year): 16/3/2029

Hưng Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG
CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

ĐẾN Số: 326
Ngày: 25/8/2026

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 4/KHANGLONG/2026

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG

Địa chỉ: Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, Thôn 3, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0986.625.254

Mã số doanh nghiệp: 100101090 Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 11 tháng 8 năm 2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Số giấy chứng nhận an toàn vệ sinh Thực phẩm: 11/2026/SNNMT-HY Ngày cấp: 16/3/2026. Nơi cấp: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: GẠO 225

2. Thành phần: Gạo TBR 225 100%.

3. Thời hạn sử dụng:

Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm.

Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách bao gói: Đóng gói 2kg, 5kg, 10kg, 20kg, 50kg hoặc đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của người đặt hàng và được ghi rõ trên bao bì sản phẩm;

Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PA/PE. Vật liệu bao gói đáp ứng theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn thực phẩm đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

II. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)



III. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH lương thực thực phẩm Khang Long sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Giới hạn chỉ tiêu độc tố vi nấm đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin Tổng số	µg/kg	≤ 10
3	Ochratoxin	µg/kg	≤ 3

Giới hạn chỉ tiêu kim loại nặng đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2011/BYT do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm hóa học và sinh học biên soạn, Cục An toàn vệ sinh thực phẩm trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0,4
2	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,2

Giới hạn dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật Theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT, ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(ký, đóng dấu)





NỘI DUNG NHÃN DỰ KIẾN

(đính kèm bản TCB số 04/KHANGLONG/2026)

1. Tên sản phẩm: GẠO 225

2. Thành phần: Gạo TBR 225 100%.

3. Hướng dẫn sử dụng:

- Vo gạo nhanh tay lần đầu tiên, sau đó vo nhẹ tay kỹ từ 2-3 lần đến khi nước trong.
- Đong gạo với nước theo tỉ lệ 1:1 hoặc thay đổi theo sở thích.
- Nấu cơm tới khi chín và không mở nắp khi nấu.
- Sau khi cơm chín, giữ ấm thêm 10-15 phút để cơm ráo, chín đều.

4. Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh động vật, côn trùng sống, hóa chất.

5. Thông tin cảnh báo:

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn sử dụng, khi có dấu hiệu mốc hỏng.

NSX: (in trên bao bì)

HSD: (in trên bao bì)

KLT: ...kg.

Số TCB: 04/KHANGLONG/2026

Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG

Địa chỉ: Thôn 3, xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

Số/ No.: VLAB0-260810-016/3

Ngày phát hành/ Issue date : 18/08/2026
Trang/ Page : 1/3

Tên khách hàng/ Company⁽¹⁾: **CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG**
Địa chỉ/ Address⁽¹⁾: **Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, Thôn 3, Xã Vũ Quý, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: **10/08/2026**
Thời gian thử nghiệm/ Testing period: **10/08/2026 đến 18/08/2026**
Tên mẫu/ Sample Name⁽¹⁾: **GAO 225**
Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu chứa trong túi nhựa kín/ Sample in sealed plastic bag.**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/ See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp/ ⁽¹⁾ Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.

- KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory



Phạm Lê Tiến Khánh

Tổng giám đốc
General Director



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260810-016/3

Ngày phát hành/ Issue date : 18/08/2026
Trang/ Page : 2/3

Kết quả/ result

TT No.	Chi tiêu Parameter	Phương pháp phân tích Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	LOQ
1.	Độ ẩm/ Moisture content	VLAB-CH-TP-101	%	11,8	-
2.	Hàm lượng Asen (As)/ Arsenic (As) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	0,18	-
3.	Hàm lượng Chì (Pb)/ Lead (Pb) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,05
4.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/ Cadmium (Cd) content	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	0,023	-
5.	Aflatoxin tổng số/ Total Aflatoxins	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	2
6.	Aflatoxin B1	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5
7.	Ochratoxin A (OTA)	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5
8.	BVTV nhóm Carbamate/ Carbamate pesticides	Xem phụ lục 1		KPH/ND	Xem phụ lục 1

Ghi chú/ Remark(s): Không/ Nil.

VietLabs
Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260810-016/3

Ngày phát hành/ Issue date : 18/08/2026

Trang/ Page : 3/3

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH THUỐC BVTV nhóm Cúc

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	LOQ (Đơn vị: mg/kg)	Phương pháp phân tích Test method
1.	Acrinathrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
2.	Anthraquinone	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
3.	Bifenthrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
4.	Cyfluthrin (sum)	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
5.	Cypermethrin (sum)	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
6.	Deltamethrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
7.	Ethofenprox	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
8.	Fenpropathrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
9.	Fenvalerate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
10.	Flucythrinate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
11.	Gamma-Cyhalothrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
12.	Lambda-cyhalothrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
13.	Permethrin (sum)	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
14.	Permethrin, cis-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
15.	Permethrin, trans-	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
16.	Phenothrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
17.	Tau-fluvalinate	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
18.	Tefluthrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
19.	Tetramethrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)
20.	Transfluthrin	0,01	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



VietLabs
Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nguyễn Đức Kiên

